TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 611/2018/DS-PT
Ngày: 21/6/2018
V/v Tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Phạm Thị Hằng**

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thảo
2. Bà Phạm Thị Nhung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Hà Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/DSPT/2018/ TLPT-DS ngày 16/03/2018 về vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do Bản án số 33/2018/DS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2275/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Mỹ L**, sinh năm 1968.
Địa chỉ: 358 đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc Trung H, sinh năm 1968; Địa chỉ: B04-05 chung cư P, số 53 đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo Giấy ủy quyền số công chứng 006334 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/05/2017 tại Văn phòng công chứng Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: 15 Phan Văn N, phường P quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2017 của bà Trương Thị Mỹ L cùng các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự thì nội dung vụ án như sau:

Bà Trương Thị Mỹ L và ông Bùi Văn T có mối quan hệ quen biết với nhau. Ngày 05/11/2015, bà L cho ông T vay số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) và hứa trả mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) từ tháng 11/2015. Từ ngày 05/11/2015, ông T đã trả cho bà L được 08 (tám) tháng, tổng cộng số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), đến tháng 6/2016 ông T không trả nữa.

Ngày 19/5/2017, bà L khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và không có yêu cầu tính lãi.

Ông T đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt. Ông không thừa nhận chữ viết và chữ ký trong Giấy nhận nợ ngày 05/11/2015. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, ông T không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ L

Buộc ông Bùi Văn T phải thanh toán cho bà Trương Thị Mỹ L số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày bà L có yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thi hành khoản tiền nợ gốc và lãi, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Địa điểm thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Văn T phải nộp số tiền án phí 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm nộp án phí là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) cho bà Trương Thị Mỹ L theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009442 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Ngày 12/02/2018, ông Bùi Văn T có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Bùi Văn T yêu cầu hủy án sơ thẩm, vì:

+ Ông không thừa nhận Giấy nhận nợ ngày 05/11/2015

+ Ngày 23/01/2018, Tòa cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông là vi phạm thủ tục tố tụng

- Ông Nguyễn Khắc Trung H là đại diện theo ủy quyền của Trương Thị Mỹ L yêu cầu y án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; Bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo; Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Theo Giấy nợ ngày 05/11/2015 (bút lục số 60), thể hiện: Ông T vay của bà L số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng), mỗi tháng trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bắt đầu từ tháng 11/2015.

Từ ngày 05/11/2015 đến ngày 05/6/2016, ông T đã lần lượt trả mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tổng cộng số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Số tiền còn lại ông T còn thiếu bà L là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Bà L khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần lên làm việc, hòa giải và xét xử nhưng ông T vắng mặt và cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào chứng minh ông không nợ bà L số tiền trên.

Ngày 24/5/2018, ông T có đơn xin giám định chữ viết, chữ ký trong Giấy nhận nợ ngày 05/11/2015 vì cho rằng không phải chữ viết và chữ ký của mình. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành tống đạt thông báo nộp tạm ứng chi phí giám định và yêu cầu ông T cung cấp tài liệu mẫu để tiến hành giám định, tuy nhiên đã hết thời hạn thông báo nhưng ông T không nộp chi phí giám định và các tài liệu mẫu cho việc giám định.

Ngày 21/6/2018, ông T có bản tự khai xin rút Đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết đề ngày 24/5/2018.

Như vậy, án sơ thẩm buộc ông Bùi Văn T phải thanh toán cho bà Trương Thị Mỹ L số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình tuy nhiên không xuất trình được chứng cứ chứng minh.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; 474; 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Khoản 1 Điều 29; Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Áp dụng Điều 2; 6; 7; 9; 30 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn T

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

- Ông Bùi Văn T có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị Mỹ L số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Bùi Văn T phải nộp số tiền án phí 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

+ Hoàn trả cho bà Trương Thị Mỹ L 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0009442 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Bùi Văn T phải chịu, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0010678, ngày 23/2/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

T hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu (T/15).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Hằng